

NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP ÂM NHẠC CHO SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO NGHỆ THUẬT HIỆN NAY

Nguyễn Mạnh Hùng
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu việc phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc cho sinh viên Khoa Nghệ thuật trong bối cảnh đào tạo hiện nay tại Trường Đại học Hạ Long. Trên cơ sở phân tích vai trò của cảm thụ âm nhạc đối với chất lượng đào tạo nghệ thuật, bài viết chỉ ra thực trạng năng lực cảm thụ của sinh viên còn hạn chế ở một số khía cạnh như khả năng phân tích tác phẩm, liên hệ bối cảnh văn hóa – xã hội và biểu đạt cảm xúc âm nhạc. Từ đó, bài báo đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao năng lực cảm thụ âm nhạc theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

Từ khóa: cảm thụ âm nhạc; năng lực nghệ thuật; sinh viên; giáo dục âm nhạc; đào tạo nghệ thuật.

ENHANCED MUSIC LEARNING MOTIVATION FOR STUDENTS IN CURRENT ART EDUCATION

Abstract: This paper focuses on researching the development of music appreciation skills for students in the Faculty of Arts within the current training context at Ha Long University. Based on an analysis of the role of music appreciation in the quality of art education, the paper points out the current limitations in students' music appreciation skills in several aspects, such as the ability to analyze musical works, relate them to socio-cultural contexts, and express musical emotions. From this, the paper proposes some directions to enhance music appreciation skills towards developing students' qualities and abilities, meeting the requirements of current higher education reform.

Keywords: music appreciation; artistic ability; students; music education; Art training.

Nhận bài: 19/03/2026

Phản biện: 18/04/2026

Duyệt đăng: 23/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đào tạo nghệ thuật nói chung và đào tạo âm nhạc nói riêng, năng lực cảm thụ âm nhạc giữ vai trò nền tảng, quyết định chất lượng hình thành tư duy thẩm mỹ và khả năng sáng tạo của người học. Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo tại một số cơ sở cho thấy sinh viên vẫn còn hạn chế trong việc tiếp cận và phân tích tác phẩm âm nhạc một cách toàn diện, đặc biệt là khả năng gắn kết giữa nội dung tác phẩm với bối cảnh văn hóa – xã hội và trải nghiệm cá nhân.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực, việc nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cảm thụ âm nhạc cho sinh viên là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Do đó, bài báo này tập trung làm rõ thực trạng và đề xuất một số định hướng góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo trong lĩnh vực nghệ thuật âm nhạc hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về động lực học tập âm nhạc

2.1.1. Khái niệm động lực học tập

Động lực học tập là một khái niệm trung tâm trong tâm lý học giáo dục, được hiểu là tổng hợp các yếu tố bên trong và bên ngoài thúc đẩy người học tham gia, duy trì và định hướng hoạt động học tập nhằm đạt được mục tiêu nhất định. Động lực học tập không chỉ đơn thuần là sự "thích học" mà còn bao gồm ý chí, nhu cầu, mục tiêu và thái độ của người học đối với quá trình học tập.

Trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng, động lực học tập giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì đây là lĩnh vực đòi hỏi sự kiên trì luyện tập lâu dài, khả năng tự học cao và sự đầu tư về mặt cảm xúc. Nếu thiếu động lực, người học dễ rơi vào trạng thái thụ động, đối phó, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hình thành kỹ năng và năng lực nghệ thuật.

2.1.2. Phân loại động lực học tập

Trong nghiên cứu giáo dục hiện đại, động lực học tập thường được chia thành hai loại cơ bản:

Thứ nhất, động lực nội tại (intrinsic motivation): Đây là loại động lực xuất phát từ chính bên trong người học, bao gồm niềm yêu thích, sự hứng thú, đam mê đối với âm nhạc và nhu cầu tự khẳng định bản thân. Đối với sinh viên ngành nghệ thuật, động lực nội tại thể hiện qua việc tự giác luyện tập, chủ động tìm tòi tác phẩm mới, mong muốn nâng cao kỹ năng biểu diễn và phát triển phong cách cá nhân. Đây là loại động lực có tính bền vững cao, đóng vai trò quyết định trong việc hình thành năng lực nghệ thuật lâu dài.

Thứ hai, động lực ngoại tại (extrinsic motivation): Động lực ngoại tại xuất phát từ các yếu tố bên ngoài như yêu cầu của giảng viên, chương trình đào tạo, điểm số, học bổng, sự đánh giá của xã hội hoặc cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. Trong đào tạo âm nhạc, động lực ngoại tại có thể thúc đẩy sinh viên hoàn thành nhiệm vụ

học tập trong ngắn hạn, tuy nhiên nếu chỉ dựa vào yếu tố này thì khó duy trì sự bền vững trong quá trình học tập lâu dài.

Sự kết hợp hài hòa giữa động lực nội tại và động lực ngoại tại được xem là điều kiện lý tưởng để nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên trong đào tạo nghệ thuật.

2.1.3. Đặc trưng của động lực học tập trong lĩnh vực âm nhạc

Động lực học tập âm nhạc có những đặc điểm riêng biệt so với các ngành học khác do tính chất đặc thù của nghệ thuật biểu diễn.

Trước hết, động lực học tập âm nhạc mang tính cảm xúc cao. Người học không chỉ tiếp thu kiến thức lý thuyết mà còn phải trải nghiệm cảm xúc thông qua tác phẩm âm nhạc. Do đó, mức độ hứng thú và cảm xúc cá nhân ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả học tập.

Thứ hai, động lực học tập âm nhạc có tính quá trình và tích lũy lâu dài. Kỹ năng âm nhạc không thể hình thành trong thời gian ngắn mà đòi hỏi sự luyện tập liên tục, bền bỉ. Vì vậy, động lực học tập cần được duy trì ổn định trong thời gian dài, tránh tình trạng “hứng thú nhất thời”.

Thứ ba, động lực học tập âm nhạc có tính cá nhân hóa cao. Mỗi sinh viên có năng khiếu, phong cách học tập và khả năng tiếp thu khác nhau, dẫn đến sự khác biệt trong mức độ và hình thức động lực học tập. Điều này đòi hỏi quá trình giảng dạy phải linh hoạt, phù hợp với từng cá nhân.

Thứ tư, động lực học tập âm nhạc chịu ảnh hưởng mạnh từ môi trường biểu diễn và thực hành nghệ thuật. Cơ hội được biểu diễn trước công chúng, tham gia các hoạt động nghệ thuật thực tế sẽ góp phần quan trọng trong việc củng cố và phát triển động lực học tập của sinh viên.

2.1.4. Vai trò của động lực học tập trong đào tạo âm nhạc

Động lực học tập có vai trò trung tâm trong toàn bộ quá trình đào tạo âm nhạc. Trước hết, động lực là yếu tố thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia vào hoạt động học tập, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và kỹ năng. Khi có động lực, sinh viên sẽ chủ động luyện tập, tìm tòi và sáng tạo trong quá trình học tập.

Bên cạnh đó, động lực học tập còn góp phần hình thành năng lực tự học và tự phát triển nghề nghiệp. Trong lĩnh vực âm nhạc, việc tự luyện tập chiếm phần lớn thời gian học tập, do đó động lực mạnh mẽ sẽ giúp sinh viên duy trì kỷ luật cá nhân và không ngừng nâng cao trình độ.

Ngoài ra, động lực học tập còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành bản lĩnh nghệ thuật và phong cách cá nhân. Sinh viên có động lực cao

thường mạnh dạn thể hiện bản thân, tích cực tham gia biểu diễn và từ đó phát triển phong cách âm nhạc riêng biệt.

Có thể thấy, động lực học tập âm nhạc là một hiện tượng tâm lý – giáo dục phức tạp, được cấu thành từ nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài người học. Việc nhận diện đúng bản chất, phân loại và đặc trưng của động lực học tập là cơ sở quan trọng để phân tích thực trạng cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành nghệ thuật trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Giải pháp nâng cao động lực học tập âm nhạc cho sinh viên

2.2.1. Cá nhân hóa lộ trình học tập âm nhạc dựa trên năng lực và hồ sơ nghệ thuật số

Trong đào tạo âm nhạc hiện đại, xu hướng cá nhân hóa giáo dục đang trở thành một định hướng quan trọng nhằm đáp ứng sự khác biệt về năng lực, phong cách học tập và mục tiêu nghề nghiệp của sinh viên. Việc áp dụng mô hình cá nhân hóa lộ trình học tập không chỉ đơn thuần là điều chỉnh nội dung giảng dạy, mà còn là sự thay đổi căn bản trong cách tiếp cận người học, từ “đào tạo đồng loạt” sang “phát triển cá thể”.

Theo đó, mỗi sinh viên cần được xây dựng một hồ sơ nghệ thuật số (digital artistic portfolio) phản ánh toàn diện quá trình học tập, bao gồm: năng lực kỹ thuật biểu diễn, mức độ tiến bộ theo thời gian, sản phẩm nghệ thuật, khả năng sáng tạo và định hướng phong cách cá nhân. Hồ sơ này không chỉ đóng vai trò lưu trữ mà còn là công cụ hỗ trợ giảng viên trong việc theo dõi, đánh giá và điều chỉnh lộ trình học tập phù hợp.

Việc cá nhân hóa lộ trình học tập giúp sinh viên cảm nhận rõ ràng giá trị của bản thân trong quá trình đào tạo, từ đó hình thành cảm giác “tự chủ học tập” (autonomy) – một yếu tố cốt lõi trong việc duy trì động lực nội tại theo các lý thuyết tâm lý học giáo dục hiện đại. Khi sinh viên được học theo năng lực và sở thích cá nhân, họ không còn học một cách thụ động mà chuyển sang trạng thái chủ động khám phá và phát triển năng lực nghệ thuật của chính mình.

Ngoài ra, mô hình này còn giúp tăng cường mối quan hệ tương tác giữa giảng viên và sinh viên theo hướng cố vấn học tập (mentoring), thay vì chỉ là truyền đạt kiến thức. Điều này góp phần tạo ra môi trường học tập mang tính hỗ trợ, khuyến khích và phát triển bền vững động lực học tập.

2.2.2. Tổ chức môi trường học tập âm nhạc mô phỏng “không gian nghệ thuật thực tiễn”

Một trong những hạn chế phổ biến trong đào tạo âm nhạc hiện nay là khoảng cách giữa môi

trường học tập và môi trường biểu diễn thực tế. Sinh viên thường được học trong không gian lớp học mang tính lý thuyết hoặc luyện tập kỹ thuật riêng lẻ, dẫn đến thiếu trải nghiệm nghề nghiệp và giảm động lực học tập dài hạn.

Giải pháp xây dựng môi trường học tập mô phỏng không gian nghệ thuật thực tiễn nhằm thu hẹp khoảng cách này, tạo ra một hệ sinh thái đào tạo mang tính “thực hành hóa” cao. Trong mô hình này, nhà trường cần thiết kế các không gian chuyên biệt như phòng hòa nhạc mini, studio thu âm, phòng luyện tập nhóm và sân khấu biểu diễn định kỳ.

Quá trình học tập được tổ chức theo chu trình khép kín: học lý thuyết – luyện tập kỹ thuật – biểu diễn thực hành – phản hồi chuyên môn – điều chỉnh và cải thiện. Chu trình này giúp biến hoạt động học tập thành một quá trình trải nghiệm nghệ thuật liên tục, thay vì các hoạt động rời rạc.

Tác động quan trọng của giải pháp này là tạo ra “áp lực biểu diễn tích cực”, trong đó sinh viên luôn có mục tiêu cụ thể để hướng tới, đồng thời nhận được phản hồi trực tiếp từ giảng viên và bạn học. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng kỹ năng biểu diễn mà còn góp phần hình thành thái độ học tập nghiêm túc, kỷ luật nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm nghệ thuật.

Hơn nữa, môi trường mô phỏng thực tiễn còn giúp sinh viên hình thành bản lĩnh sân khấu, khả năng thích ứng với áp lực biểu diễn và phát triển tư duy nghề nghiệp ngay trong quá trình đào tạo. Đây là yếu tố quan trọng trong việc chuyển hóa động lực học tập ngắn hạn thành động lực nghề nghiệp dài hạn.

2.2.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ luyện tập và phản hồi nghệ thuật

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra nhiều hướng tiếp cận mới trong đào tạo âm nhạc, đặc biệt trong việc cá nhân hóa luyện tập và tăng cường phản hồi học tập theo thời gian thực.

Việc ứng dụng AI trong học tập âm nhạc có thể được triển khai trên nhiều phương diện như: phân tích cao độ, nhịp điệu, cường độ âm thanh; đánh

giá độ chính xác kỹ thuật biểu diễn; và cung cấp phản hồi tức thì giúp sinh viên tự điều chỉnh trong quá trình luyện tập. Điều này giúp khắc phục hạn chế về thời gian tương tác trực tiếp với giảng viên, đồng thời nâng cao hiệu quả tự học.

Bên cạnh đó, AI còn có khả năng hỗ trợ tạo môi trường luyện tập mô phỏng, bao gồm phần đệm tự động, phối khí linh hoạt hoặc giả lập dàn nhạc. Nhờ đó, sinh viên có thể luyện tập trong nhiều bối cảnh biểu diễn khác nhau, từ solo đến hòa tấu, giúp mở rộng trải nghiệm nghệ thuật và nâng cao khả năng thích ứng âm nhạc.

Một khía cạnh quan trọng khác là khả năng cá nhân hóa phản hồi học tập. Thay vì phản hồi chung chung, AI có thể phân tích dữ liệu luyện tập của từng sinh viên để đưa ra gợi ý cải thiện cụ thể. Điều này tạo ra cảm giác tiến bộ rõ rệt, góp phần củng cố động lực nội tại thông qua cơ chế “tự hiệu quả” (self-efficacy).

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với vai trò của giảng viên. AI chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ, trong khi giảng viên vẫn là chủ thể định hướng nghệ thuật, cảm xúc và phong cách biểu diễn cho sinh viên. Sự kết hợp giữa công nghệ và yếu tố (humanistic pedagogy) sẽ tạo nên mô hình đào tạo âm nhạc hiện đại, vừa chính xác về kỹ thuật vừa giàu tính nghệ thuật.

III. KẾT LUẬN

Năng lực cảm thụ âm nhạc là yếu tố quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên ngành nghệ thuật, góp phần hình thành tư duy thẩm mỹ, khả năng sáng tạo và bản lĩnh nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển năng lực này vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

Trên cơ sở đó, bài báo nhấn mạnh sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường trải nghiệm âm nhạc đa dạng và gắn kết nội dung học tập với bối cảnh văn hóa – xã hội. Những định hướng này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực nghệ thuật trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 Nguyễn Cảnh Toàn (2005), *Phương pháp dạy học và nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 Trần Thị Tuyết Oanh (2010), *Giáo dục học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 Phạm Minh Hạc (2012), *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
 Howard Gardner (2011), *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*, Basic Books, New York.